

Số: /KH-SGDĐT

Sóc Trăng, ngày tháng 01 năm 2023

KẾ HOẠCH
Tổ chức thi Nghề phổ thông năm học 2022-2023

Thực hiện Công văn số 1946/SGDĐT-GDTrH ngày 14/9/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Trung học năm học 2022 – 2023; Công văn số 10945/BGDĐT-GDTrH ngày 27/11/2008 của Bộ GDĐT và Công văn số 424/SGDĐT-GDTrH ngày 03/3/2009 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thi và cấp giấy chứng nhận Nghề phổ thông (NPT);

Sở GDĐT tổ chức thi và công nhận NPT cho tất cả học sinh trung học như sau:

I. MỤC ĐÍCH

Nâng cao chất lượng giáo dục NPT tại các trường THPT và các đơn vị trực thuộc, các Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên (GDNN và GDTX) tại các huyện, thị xã, thành phố; đồng thời tổ chức thi và cấp chứng nhận NPT cho học sinh.

II. ĐIỀU KIỆN DỰ THI

1. Đối tượng dự thi

- Học sinh đang học tại các trường THCS, THPT, trường phổ thông có nhiều cấp học hoặc học viên của Trung tâm GDTX tỉnh, Trường BT VH Pali trung cấp Nam Bộ, Trung tâm GDNN và GDTX các huyện, thị xã, thành phố thuộc diện có xếp loại hạnh kiểm;

- Đã hoàn thành chương trình NPT và tự nguyện đăng ký dự thi NPT đã học.

2. Điều kiện dự thi

- Đã học hết chương trình NPT theo quy định (cấp THCS: 70 tiết, cấp THPT: 105 tiết) và có điểm trung bình NPT từ 5,0 điểm trở lên;

- Không nghỉ quá 07 tiết đối với cấp THCS hoặc 11 tiết đối với cấp THPT.

III. HỒ SƠ DỰ THI

1. Danh sách ghi tên - ghi điểm thi NPT

Danh sách thí sinh đăng ký dự thi NPT (mẫu 1) do đơn vị lập theo từng nhóm nghề (theo thứ tự Tin học văn phòng, Làm vườn, Điện dân dụng, Nuôi cá). Danh sách này để lại tại Ban coi thi và Ban chấm thi sử dụng.

2. Danh sách công nhận NPT

Danh sách thí sinh được xếp loại Trung bình, Khá, Giỏi và đề nghị Sở GDĐT công nhận NPT (mẫu 2) do đơn vị lập theo từng nhóm nghề (theo thứ tự Tin học văn phòng, Làm vườn, Điện dân dụng, Nuôi cá). Danh sách này nộp về Sở GDĐT để lãnh đạo phê duyệt (Lưu ý: Danh sách công nhận NPT được lập theo thứ tự của Danh sách Gọi tên – Ghi điểm).

3. Đăng ký phương án thi NPT

Đơn vị có học sinh, học viên dự thi NPT, lập phương án thi và gửi văn bản giấy về phòng Giáo dục Trung học của Sở GDĐT và gửi tập tin về địa chỉ email tranbaduy@soctrang.edu.vn hạn cuối là ngày **15/02/2023**, bao gồm:

- a) Phương án thi NPT (mẫu 3);
- b) Dự kiến lãnh đạo và thư ký ban (gồm 01 trưởng ban, *01 phó trưởng ban giám sát đơn vị khác* và 01 thư ký), cùng với các cán bộ coi thi, cán bộ chấm thi, bảo vệ và phục vụ (mẫu 4).

IV. NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC THI

1. Môn thi

- Tin học văn phòng.
- Làm vườn.
- Điện dân dụng.
- Nuôi cá.

2. Nội dung thi

Bao gồm các kiến thức đã học trong chương trình NPT theo chương trình 70 tiết (đối với THCS) hoặc 105 tiết (đối với THPT) do Bộ GDĐT ban hành.

3. Hình thức thi

Mỗi thí sinh làm hai bài thi,

a) Bài thi lý thuyết: Thời gian làm bài 45 phút, thí sinh sẽ trả lời 25 câu hỏi theo hình thức trắc nghiệm khách quan. Điểm hệ số 1.

b) Bài thi thực hành: Điểm hệ số 3. Cụ thể như sau:

- Đối với nghề Tin học văn phòng: thí sinh sẽ phải làm 1 bài thi về bảng tính (excel) trực tiếp trên máy tính với thời gian làm bài 60 phút.
- Đối với nghề Làm vườn: thí sinh bốc thăm chọn đề thi, làm thực hành tại phòng thi và trả lời thêm ít nhất 1 câu hỏi vấn đáp. Thời gian thi thực hành của một thí sinh được ghi trong đề thi nhưng không quá 60 phút.
- Đối với nghề Điện dân dụng: thí sinh bốc thăm chọn đề thi, làm thực hành tại phòng thi và trả lời thêm ít nhất 1 câu hỏi vấn đáp. Thời gian thi thực hành của một thí sinh được ghi trong đề thi nhưng không quá 60 phút.
- Đối với nghề Nuôi cá: thí sinh bốc thăm chọn đề thi, làm thực hành tại phòng thi và trả lời thêm ít nhất 1 câu hỏi vấn đáp. Thời gian thi thực hành của một thí sinh được ghi trong đề thi nhưng không quá 60 phút.

V. LỊCH LÀM VIỆC TRONG KỲ THI

1. Nhận đề thi từ Sở GDĐT

Đơn vị có tổ chức thi NPT phân công Lãnh đạo đơn vị đến phòng Khảo thí và QLCLGD của Sở GDĐT để nhận đề thi trong ngày **17/3/2023 (thứ Sáu)**.

2. Hội Ban Coi thi và Chấm thi, kiểm tra hồ sơ thi của thí sinh: ngày 17/3/2023.

3. Ngày thi: ngày 18/3/2023

a) Tập trung thí sinh và khai mạc: Lúc 6 giờ 30 phút.

b) Thi lý thuyết: (cho tất cả các môn)

+ 7 giờ 15 phút: Gọi thí sinh vào phòng thi.

+ 7 giờ 30 phút: Bắt đầu tính giờ làm bài.

+ 8 giờ 15 phút: Thu bài thi lý thuyết.

c) Thi thực hành:

- Đối với nghề Tin học văn phòng: bắt đầu tính giờ làm bài ca thứ nhất từ 8 giờ 30, các ca tiếp theo do Trưởng ban coi thi quy định nhưng phải đảm bảo tổng thời gian của một ca không quá 90 phút. Trường hợp có quá nhiều ca thi thực hành sẽ tổ chức thi bổ sung vào ngày **19/3/2023** theo quy định cụ thể của Sở GDĐT (*sẽ có thông báo thống nhất phương án thi sau khi có phương án thi của đơn vị gửi về*).

- Đối với nghề Làm vườn: bắt đầu thi thực hành từ 8 giờ 30, các ca tiếp theo do Trưởng ban coi thi quy định.

- Đối với nghề Điện dân dụng: bắt đầu thi thực hành từ 8 giờ 30, các ca tiếp theo do trưởng ban coi thi quy định.

- Đối với nghề Nuôi cá: bắt đầu thi thực hành từ 8 giờ 30, các ca tiếp theo do trưởng ban coi thi quy định.

VI. MỘT SỐ LƯU Ý KHI TỔ CHỨC THI THỰC HÀNH

1. Đối với nghề Tin học văn phòng

- Mỗi ca thi thực hành sử dụng 1 đề thi theo thứ tự ghi trên bì đựng đề thi. Sau khi hết giờ làm bài thực hành của từng ca, giám thị phải thu lại đề thi trước khi cho thí sinh ra khỏi phòng thi.

- Các bì đề thi không sử dụng đến không được mở niêm phong.

- Thống nhất tên tập tin (file) bài làm của thí sinh: Mã trường + Số báo danh (3 chữ số), trong đó mã trường là các ký tự viết tắt của tên trường (Ví dụ: trường THPT Văn Ngọc Chính → VNC, trường THPT An Ninh → AN, ...).

- Kiểm tra chính xác giờ hệ thống trên các máy tính dùng để thi thực hành.

- Sau khi thí sinh làm bài, giám khảo ghi bài làm của thí sinh vào CD rồi mới tiến hành chấm thi. Toàn bộ bài thi thực hành (trên đĩa CD) và bài thi lý thuyết phải được lưu giữ theo quy định.

2. Đối với nghề Làm vườn

Ban coi thi cần chuẩn bị đầy đủ những dụng cụ cho các bài thực hành như:

+ Đất phù sa (hoặc đất thịt nhẹ); phân chuồng đã ủ hoai (hoặc phân xanh); các loại phân: NPK, Urê, Lân, Kali, phân bón lá; vôi; các chế phẩm kích thích ra rễ, chất kích thích ra hoa, chế phẩm sinh học (phân bón vi sinh), muối ăn;

+ Kéo cắt cành, dao ghép, kềm sắt, kéo nhỏ tỉa lá, bình tưới có vòi sen, bình phun thuốc trừ sâu, khay, ni lông trắng để bó bầu, dây buộc bằng ni lông, các túi bầu PE màu đen, nước sạch, chậu, xô, gáo, dao xới, cuốc, que tre nhỏ, dây nhôm hoặc dây thép cỡ 2-3 mm, dây nhỏ cỡ 1 mm, lọ thủy tinh, vĩ nén ...

+ Cây xanh, cành cây, rau, quả, hạt giống ...

3. Đối với nghề Điện dân dụng

Ban coi thi cần chuẩn bị đầy đủ những dụng cụ, vật liệu cho các bài thực hành:

+ Các dụng cụ: Kìm cắt, kìm mũi nhọn, dao, tuốc-nơ-vít, bút thử điện, von kế, ampe kế, ôm kế,...

+ Các vật liệu, khí cụ điện: Cầu chì, công tắc, ổ cắm điện, phích cắm, bảng điện, dây điện mềm, vít gỗ, băng keo cách điện, bóng đèn (tròn, huỳnh quang),...

4. Đối với nghề Nuôi cá

Ban coi thi cần chuẩn bị đầy đủ những dụng cụ cho các bài thực hành như:

- Các lọ thủy tinh không màu dung tích từ 50ml đến 100ml (các lọ giống nhau); đĩa secchi; thủy nhiệt kế; giấy đo độ pH; bảng màu chuẩn; thước.

- 05 loài cá khác nhau tại địa phương.

VII. CHẤM THI

Mỗi bài thi lý thuyết và bài thi thực hành đều được hai cán bộ chấm thi chấm độc lập tại đơn vị theo hướng dẫn chấm của Sở GDĐT, sau đó thống nhất điểm chấm của toàn bài. Giữ nguyên điểm số bài thi lý thuyết và thực hành không làm tròn.

Xử lý điểm chênh lệch giữa hai cán bộ chấm thi nếu có thực hiện theo quy chế thi hiện hành.

Xếp loại và cấp chứng nhận NPT thực hiện theo hướng dẫn số 10945/BGDĐT-GDTrH ngày 27/11/2008 của Bộ GDĐT và hướng dẫn số 424/SGDĐT-GDTrH ngày 03/3/2009 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thi và cấp giấy chứng nhận NPT.

VIII. DUYỆT KẾT QUẢ VÀ CÔNG NHẬN NPT

Ban chấm thi tổ chức xét kết quả theo Hướng dẫn số 10945/BGDĐT-GDTrH ngày 27/11/2008 của Bộ GDĐT và Hướng dẫn số 424/SGDĐT-GDTrH ngày 03/3/2009 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thi và cấp giấy chứng nhận

NPT, sau đó gửi danh sách thí sinh đạt về phòng Khảo thí và QLCLGD của Sở GDĐT hạn cuối là ngày **24/3/2023** để duyệt và công nhận NPT.

Hồ sơ gửi về phòng Khảo thí và QLCLGD gồm:

- Danh sách công nhận NPT (mẫu 2) đóng quyển (02 bộ);
- Đĩa CD (các file bài làm thí sinh, file của mẫu 2).

IX. DỊCH VỤ THI NGHỀ (LỆ PHÍ THI NGHỀ)

Căn cứ Công văn số 13373/BTC-QLG ngày 23/9/2016 của Bộ Tài chính về việc triển khai Luật phí và lệ phí đối với các dịch vụ chuyển từ phí sang cơ chế giá thị trường mà nhà nước không định giá và Công văn số 1342/SGDĐT-KHTC ngày 01/6/2018 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn lập dự toán thu, chi học phí (dịch vụ giáo dục) và thu, chi dịch vụ khác năm 2018. Cụ thể:

- Học phí: 45.000 đồng/ 01 học sinh.

- Lệ phí thi: 15.000 đồng/ 01 học sinh, trong đó: 11.000 đồng/ 01 học sinh dùng để chi cho coi thi, chấm thi tại Ban Coi thi, Ban Chấm thi; 4.000 đồng/ 01 học sinh nộp về Sở GDĐT để chi cho Hội đồng thi, Ban Đề thi và photo đề thi cho các Ban Coi thi.

Trên đây là một số hướng dẫn về việc tổ chức thi NPT năm học 2022-2023, đề nghị lãnh đạo các đơn vị nghiêm túc thực hiện đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT các huyện, TX, TP
- Trường THPT;
- Trường BTVH Pali TC Nam Bộ;
- Trung tâm GDTX tỉnh;
- Trung tâm GDNN và GDTX các huyện, TX, TP;
- Thanh tra Sở;
- Phòng KH-TC;
- Phòng Khảo thí và QLCLGD;
- Website Sở;
- Lưu: VT, GDTrH.

GIÁM ĐỐC

Châu Tuấn Hồng

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO SÓC TRĂNG
KỲ THI NGHỀ PHỔ THÔNG
KHOÁ THI NGÀY:
BAN COI THI:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu 1

DANH SÁCH GHI TÊN - GHI ĐIỂM

Số TT	SBD	Họ và tên thí sinh	Chữ ký thí sinh		Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Môn thi nghề PT	Điểm TB môn	Điểm thi		TB điểm thi	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành							Lý thuyết	Thực hành				

Danh sách này có thí sinh đăng ký dự thi
Có mặt dự thi thí sinh
Kết quả:

- * Số thí sinh đạt kết quả
- Trong đó:
 - Xếp loại Giỏi:
 - Xếp loại Khá:
 - Xếp loại Trung bình:
- * Số thí sinh hỏng:

Người nhập dữ liệu
(ký và ghi rõ họ tên)

Người nhập điểm
(ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng..... năm
Trưởng ban
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Xác nhận của Hiệu trưởng
trường THCS/ THPT
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO SÓC TRĂNG
KỲ THI NGHỀ PHỔ THÔNG
KHOÁ THI NGÀY:
BAN COI THI:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu 2

DANH SÁCH CÔNG NHẬN NGHỀ PHỔ THÔNG

Số TT	SBD	Họ và tên thí sinh	Nữ	Ngày sinh	Nơi sinh	Lớp	Môn thi nghề PT	Điểm TB môn	Điểm thi		TB điểm thi	Kết quả	Xếp loại	Ghi chú
									Lý thuyết	Thực hành				

Người nhập liệu Người kiểm dò

Sóc Trăng, ngày tháng..... năm
Trưởng ban
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Sóc Trăng, ngày tháng..... năm
Duyệt của lãnh đạo
Sở Giáo dục và Đào tạo
(ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

PHƯƠNG ÁN THI NGHỀ PHỔ THÔNG

Khóa thi ngày:

A. Phương án thi lý thuyết:

Phòng thi	Môn thi	Số thí sinh/phòng thi (không quá 24 thí sinh/phòng)	Ghi chú
1			
2			
3			
4			

B. Phương án thi thực hành:

Đợt thi	Môn thi	Số thí sinh/đợt thi	Ghi chú
1			
2			
3			
4			

Ghi chú:

Xếp phòng thi theo từng nhóm
nghề riêng theo thứ tự ưu tiên
nghề Tin học văn phòng, Làm
vườn, Điện dân dụng, Nuôi cá.

....., ngày ... tháng ... năm

THỦ TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
ĐƠN VỊ:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Mẫu 4

DỰ KIẾN DANH SÁCH

Lãnh đạo, thư ký, giám thị, giám khảo, bảo vệ, phục vụ
Ban coi và chấm thi nghề phổ thông
Khóa thi ngày:

Số TT	Họ và tên	Chức vụ	Dự kiến phân công	Ghi chú
			Trưởng ban	
			Phó trưởng ban	Giám sát đơn vị khác
			Thư ký	
			Giám thị	
			...	
			Giám khảo	
			...	
			Bảo vệ	
			Phục vụ	

....., ngày ... tháng ... năm
THỦ TRƯỞNG

Ghi chú:

- Quy định số lượng: 01 trưởng ban và 01 thư ký (làm việc tại chỗ), 01 phó trưởng ban (tham gia giám sát đơn vị khác). Danh sách giám thị, giám khảo, bảo vệ và phục vụ đơn vị tự phân công giáo viên sở tại làm nhiệm vụ nhưng phải đảm bảo đúng quy chế thi hiện hành.
- Cột chức vụ: chỉ ghi chức vụ chính quyền (hiệu trưởng, giám đốc, phó hiệu trưởng, phó giám đốc, tổ trưởng chuyên môn, giáo viên, ...).